

Ứng dụng và đánh giá nhóm phương pháp dạy học lý thuyết cho sinh viên chuyên ngành bóng bàn ngành giáo dục thể chất trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh

TS. Lê Vương Anh; ThS. Nguyễn Danh Nam

TÓM TẮT:

Bằng các phương pháp nghiên cứu thường quy, chúng tôi tiến hành ứng dụng và đánh giá nhóm phương pháp dạy học (PPDH) lý thuyết bao gồm 7 PPDH: thuyết trình, trực quan, vấn đáp, thảo luận nhóm, tự học, tham quan thực tế, sử dụng công nghệ (phần mềm Simi motion 3D) cho sinh viên (SV) chuyên ngành bóng bàn ngành giáo dục thể chất (GDTC) trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh (ĐHTD TTBN), kết quả cho thấy việc dạy học bằng nhóm PPDH mới có kết quả tốt hơn hẳn nhóm PPDH ở Bộ môn Bóng bàn trước đây với sự khác biệt ($p < 0,05$).

Từ khóa: ứng dụng, đánh giá, nhóm phương pháp dạy học, sinh viên, chuyên ngành, bóng bàn.

ABSTRACT:

By the conventional research methods, we conduct application and review the theoretical teaching method group consisting of: presentations, visualization, advice, discussion groups, self-learning, actual interest, use of technology for table tennis students of the physical education Department at Bac Ninh Sport University. Results showed that using group teaching new teaching methods with better results than group teaching methods for table tennis students of the physical education Department previous with the difference ($p < 0.05$).

Keywords: apply, reviews, Group teaching methods, students, major, Table tennis, physical education, Bac Ninh University of sports.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Bộ môn Bóng bàn trong nhiều năm qua chưa thống nhất các PPDH lý thuyết cho SV chuyên ngành bóng bàn, ngành GDTC. Các PPDH bóng bàn thầy cô sử dụng hiện nay chủ yếu mang tính chủ quan, cũng như kinh nghiệm của bản thân được tích lũy qua nhiều năm công tác. Mặt khác, quá trình dạy học ở bộ môn việc sử dụng các PPDH thiếu cơ sở khoa học, chưa có kiểm chứng và đánh giá ưu thế của từng PPDH, cũng như việc kết hợp các PPDH truyền thống và hiện đại để giải quyết các nhiệm vụ trong mỗi giờ học hoặc từng khối lượng kiến thức ... Vì vậy, chất lượng dạy học bóng bàn còn hạn chế, chưa kích thích tính tự giác, tích cực và say mê học tập của SV chuyên ngành bóng bàn, ngành GDTC. Như vậy, vận dụng đúng, linh hoạt nhóm PPDH lý thuyết bóng bàn cho SV chuyên ngành, ngành GDTC là một trong những yếu tố có ý nghĩa, vai trò không nhỏ đến chất lượng dạy học ở môn bóng bàn nói riêng và trường ĐHTD TTBN nói chung.

Trong quá trình nghiên cứu đề tài sử dụng các phương pháp (PP) sau: quan sát sự phạm, kiểm tra sự phạm, TN sự phạm và toán học thống kê.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Để xác định nhóm PPDH lý thuyết bóng bàn căn cứ vào những vấn đề sau: nội dung kiến thức môn học, trình độ chuyên môn của sinh viên (SV) chuyên ngành; sử dụng hỗ trợ của công nghệ thông tin hiện đại; theo ý kiến của các chuyên gia, HLV và giảng viên dạy môn Bóng bàn. Từ những cơ sở trên chúng tôi xác định nhóm PPDH lý thuyết, gồm 7 PPDH và bước tiếp theo được tiến hành tổ chức thực nghiệm (TN).

2.1. Tổ chức TN nhóm PPDH lý thuyết cho SV chuyên ngành bóng bàn, ngành GDTC trường ĐHTD TTBN

Ứng dụng nhóm PPDH lý thuyết, giúp chúng tôi vận dụng các phương pháp một cách khoa học, hợp lý cho từng nội dung bài giảng, được chia làm các giai đoạn như sau:

Giai đoạn chuẩn bị: chia làm 2 bước.

Bước 1: xây dựng phương án ứng dụng nhóm PPDH lý thuyết nhóm thực nghiệm (NTN) chuyên ngành bóng bàn, ngành GDTC trường ĐHTD TTBN.

Bước 2: Biên soạn giáo án TN theo lịch trình giảng dạy các lớp chuyên ngành K49, K50 và K51. Phối hợp với cùng giáo viên (GV) bộ môn, để thống nhất nhiệm vụ

Bảng 1. Kết quả phỏng vấn mức độ hợp lý của phương án ứng dụng nhóm PPDH học lý thuyết cho SV chuyên ngành bóng bàn ngành GDTC trường HTDTTBN (n = 47)

TT	Bài giảng	Phương án ứng dụng nhóm PPDH môn Bóng bàn	Kết quả phỏng vấn					Tổn g	TB
			5	4	3	2	1		
Lý thuyết									
1	Lịch sử và quá trình phát triển môn Bóng bàn	PP thuyết trình, PP vấn đáp, PP trực quan	55	36	48	22	0	161	3,42
2	Nguyên lý chung về đánh bóng	PP thuyết trình, PP vấn đáp, PP trực quan	45	48	54	16	0	163	3,46
3	Kỹ thuật bóng bàn	PP thuyết trình, PP vấn đáp, PP sử dụng công nghệ	55	36	54	18	0	163	3,46
4	Chiến thuật bóng bàn	PP thuyết trình, PP vấn đáp, PP trực quan, PP tự học	85	40	36	16	0	177	3,77
5	Phương pháp tổ chức thi đấu bóng bàn	PP thuyết trình, PP vấn đáp, PP trực quan, PP tự học	60	52	45	14	0	171	3,63
6	Biên soạn giáo án giảng dạy thực hành môn Bóng bàn	PP thuyết trình, PP vấn đáp, PP trực quan, PP tự học	55	40	48	20	0	163	3,46
7	Phương pháp nghiên cứu khoa học môn Bóng bàn	PP thuyết trình, PP vấn đáp, PP tự học, PP thảo luận nhóm	55	40	60	12	0	167	3,55
8	Dạy học bóng bàn	PP thuyết trình, PP vấn đáp,PP tự học, PP thảo luận nhóm, PP tham quan	80	40	39	16	0	175	3,72
9	Phương pháp trọng tài bóng bàn	PP thuyết trình, PP vấn đáp, PP tự học, PP tham quan thực tế	105	80	12	4	0	201	4,27

Bảng 2. So sánh kết quả thi lý thuyết khóa 51 của NTN và NDC

Học kì	Đối tượng	Kết quả xếp loại						χ^2 tính	χ^2 bảng	p
		Xuất sắc	Tỷ lệ %	Khá- giỏi	Tỷ lệ %	Trung bình	Tỷ lệ %			
Học kì 1	NĐC n = 7	0 (2)	0,00	4 (3,5)	57,14	3 (1,5)	42,85	7,14	5,991	< 0,05
	NTN n = 7	4 (2)	57,14	3 (3,5)	42,85	0 (1,5)	0,00			
Học kì 2	NĐC n = 7	1 (2,5)	14,28	2 (2,5)	28,57	4 (2)	57,14	6,0		
	NTN n = 7	4 (2,5)	57,14	3 (2,5)	42,85	0 (2)	0,00			

vụ, nội dung, tổ chức TN và cách thức đánh giá kết quả học tập của SV.

Giai đoạn TN và sau TN: chia làm 3 bước.

Bước 1: tiến hành tổ chức TN nhóm PPDH lý thuyết môn bóng bàn đã lựa chọn.

Bước 2: phối hợp với GV bộ môn tiến hành kiểm tra, đánh giá kết quả học tập lý thuyết cho cả nhóm đối chứng (NĐC) và NTN.

Bước 3: đánh giá nhóm PPDH lý thuyết thông qua kết quả học tập(thi học phần) và lấy ý kiến phản hồi của SV sau khi ứng dụng nhóm PPDH lý thuyết.

Căn cứ vào nội dung TN, chúng tôi tiến hành xây dựng phương án ứng dụng nhóm PPDH lý thuyết thông qua kết quả phỏng vấn được trình bày ở bảng 1.

Bảng 1, cho thấy: các phương án ứng dụng nhóm PPDH giảng dạy lý thuyết đã được các chuyên gia, huấn luyện viên (HLV), giáo viên (GV) đánh giá ở mức độ hợp lý đồng ý và rất đồng ý nằm trong

khoảng 3,42 - 4,27. Đồng thời sử dụng thang đo cronbach's alpha kiểm tra các phương án, cho thấy: các phương án đảm bảo độ tin cậy $0,99 > 0,6$. Trước đây bộ môn chưa xác định cụ thể được các phương pháp dạy học cho từng bài giảng, chỉ dựa trên kinh nghiệm của mỗi GV. Vì vậy, chúng tôi vận dụng các nhóm PPDH lý thuyết để kiểm định hiệu quả thực tế trong dạy học cho SV chuyên ngành bóng bàn, ngành GDTC ở trường ĐHTDTTBN.

2.2. Kết quả sau TN

Đánh giá kết quả TN PPDH lý thuyết bóng bàn đảm bảo tính khách quan, chính xác, chúng tôi căn cứ vào những nội dung như sau:

Đánh giá kết quả học tập thi trắc nghiệm và thi viết.

Đánh giá thông qua ý kiến phản hồi của SV

Kết quả thi lý thuyết của K51 năm học 2016-2017, được trình bày ở bảng 2.

Kết quả bảng 2, cho thấy: kết quả thi lý thuyết của

NTN, sau một năm học TN kết quả học tập NTN tốt hơn NĐC, kết quả cho thấy: học kì 1: $X^2_{\text{tính}} = 7,14 > X^2_{\text{bảng}} = 5,991$. Học kì 2: $X^2_{\text{tính}} = 6,0 > X^2_{\text{bảng}} = 5,991$.

Như vậy, PPDH được ứng dụng NTN có hiệu quả hơn so với NĐC ở ngưỡng $p < 0,05$.

Kết quả thi lý thuyết của K50 năm học 2016 - 2017, được trình bày ở bảng 3.

Kết quả bảng 3, sau TN kết quả học tập NTN tốt hơn NĐC: Học kì 1: $X^2_{\text{tính}} = 6,057 > X^2_{\text{bảng}} = 5,991$. Học kì 2: $X^2_{\text{tính}} = 6,09 > X^2_{\text{bảng}} = 5,991$. Như vậy, PPDH được ứng dụng NTN có hiệu quả hơn so với NĐC ở ngưỡng, $p < 0,05$.

Kết quả thi lý thuyết của SV K49 chuyên ngành năm học 2016-2017, được trình bày ở bảng 4.

Kết quả bảng 4, cho thấy: Kết quả học tập lý thuyết của NTN tốt hơn NĐC, với $X^2_{\text{tính}} = 6,691 > X^2_{\text{bảng}} = 5,991$, $p < 0,05$.

Đánh giá thông qua ý kiến phản hồi kết quả TN PPDH của SV chuyên ngành bóng bàn, ngành GDTC.

Đảm bảo cho tính khách quan của các PPDH đã được ứng dụng TN cho

SV chuyên ngành bóng bàn, ngành GDTC. Chúng tôi, tiếp tục phỏng vấn lấy ý kiến phản hồi của SV 3 khóa K49, K50 và K51 là NTN về kết quả dạy học bóng bàn trong năm học 2016 - 2017, được trình bày ở bảng 5.

Từ kết quả ở bảng 5 cho thấy:

Thực hiện quy chế giảng dạy và tác phong sư phạm

Bảng 3. So sánh kết quả thi lý thuyết K50 của NTN và NĐC

Học kì	Đối tượng	Kết quả xếp loại						χ^2 tính	χ^2 bảng	p
		Xuất sắc	Tỷ lệ %	Khá- giỏi	Tỷ lệ %	Trung bình	Tỷ lệ %			
Học kì 5	NĐC n = 7	0 (1,4)	0,00	4 (4,2)	57,14	3 (1,4)	42,85	6,057	5,991	< 0,05
	NTN n = 8	3 (1,6)	37,5	5 (4,8)	62,5	0 (1,6)	0,00			
Học kì 6	NĐC n = 7	0 (1,87)	0,00	5 (4,2)	71,42	2 (0,93)	28,57	6,09		
	NTN n = 8	4 (2,13)	50,00	4 (4,8)	50,00	0 (1,07)	0,00			

Bảng 4. So sánh kết quả thi lý thuyết K49 của NTN và NĐC

Học kì	Đối tượng	Kết quả xếp loại						$\chi^2_{\text{tính}}$	$\chi^2_{\text{bảng}}$	P
		Xuất sắc	Tỷ lệ %	Khá- giỏi	Tỷ lệ %	Trung bình	Tỷ lệ %			
Học kì 7	NĐC n=8	0 (1,88)	0,00	5 (4,71)	62,5	3 (1,41)	37,5	6,691	5,991	<0,05
	NTN n=9	4 (2,12)	44,44	5 (5,29)	55,56	0 (1,59)	0,00			

Bảng 5. Ý kiến phản hồi của SV về giảng dạy môn học bóng bàn sau thực nghiệm năm học 2016-2017 (n = 24)

TT	Nội dung	Mức độ đánh giá							
		Rất hài lòng	Tỷ lệ (%)	Hài lòng	Tỷ lệ (%)	Tạm hài lòng	Tỷ lệ (%)	Không hài lòng	Tỷ lệ (%)
I. Thực hiện quy chế giảng dạy và tác phong sư phạm									
1	Thực hiện đúng nội dung, kế hoạch giảng dạy được công bố từ đầu học phần	24	100,00	0	0,00	0	0,00	0	0,00
2	Đảm bảo ra, vào lớp đúng giờ và đủ thời gian giảng dạy theo quy định	20	83,33	4	16,67	0	0	0	0,00
3	Thực hiện giảng dạy theo đúng thời khóa biểu, có thông báo trước khi thay đổi lịch	24	100,00	0	0,00	0	0,00	0	0,00
4	Không sử dụng điện thoại di động, làm việc riêng gây ảnh hưởng đến giờ giảng và SV	24	100,00	0	0,00	0	0,00	0	0,00
5	Nhiệt tình và có trách nhiệm trong giảng dạy, quản lớp	24	100,00	0	0,00	0	0,00	0	0,00
6	Có thái độ tôn trọng và khuyến khích ý kiến phát biểu, đặt câu hỏi của SV trong giờ học	24	100,00	0	0,00	0	0,00	0	0,00
7	Tác phong sư phạm, trang phục lên lớp lý thuyết và thực hành đúng quy định của nhà trường	24	100,00	0	0,00	0	0,00	0	0,00

II. Nội dung và Phương pháp dạy học									
8	Giới thiệu mục tiêu, nội dung học, tài liệu tham khảo, cách thức kiểm tra đánh giá khi bắt đầu học phần	24	100	0	0,00	0	0,00	0	0,00
9	Cách truyền đạt rõ ràng, dễ hiểu, sinh động, tạo hứng thú học tập cho SV	19	79,17	4	16,66	1	4,17	0	0,00
10	Kiến thức môn học có tính cập nhật, hiện đại và có tính ứng dụng trong thực tiễn	20	83,33	1	4,17	3	12,50	0	0,00
11	Giáo viên có kinh nghiệm, kiến thức vững vàng giúp SV nắm vững trọng tâm, giải đáp thắc mắc một cách thỏa đáng	17	70,83	5	20,83	2	8,33	0	0,00
12	Bám sát mục tiêu và nội dung học phần theo đúng tiến độ như thời khóa biểu và lịch trình giảng dạy	22	91,67	2	8,33	0	0,00	0	0,00
13	Trong giảng dạy GV phối hợp nhiều PPDH với nhau	23	95,83	1	4,17	0	0,00	0	0,00
14	PPDH phát huy được tính cực cho SV	21	87,50	3	12,50	0	0,00	0	0,00
15	PPDH lấy SV làm trung tâm	19	79,17	3	12,50	2	8,33	0	0,00
16	PPDH có ứng dụng hỗ trợ Công nghệ dạy học hiện đại	24	100	0	0,00	0	0,00	0	0,00
17	PPDH giúp SV liên hệ giữa lý luận và thực hành	18	75,00	3	12,50	3	12,50	0	0,00
18	Hướng dẫn phương pháp tìm kiếm tài liệu tham khảo đối với từng học phần	20	83,33	3	12,50	1	4,17	0	0,00
III. Đánh giá kết quả học tập của SV									
19	Đề thi, kiểm tra phù hợp với nội dung, tổng hợp kiến thức của môn học và khuyến khích tính sáng tạo của SV	19	79,17	5	20,83	0	0,00	0	0,00
20	Đánh giá chính xác, công bằng, đầy đủ các điểm thành phần theo yêu cầu của học phần (ý thức, giữa kỳ, kết thúc)	20	83,33	4	16,66	0	0,00	0	0,00
21	IV. Ý kiến chung của anh (chị) về mức độ hài lòng GV giảng dạy môn học	21	87,50	3	12,50	0	0,00	0	0,00

SV trả lời rất hài lòng với thực hiện qui chế và tác phong lên lớp của GV bộ môn chiếm tỷ lệ rất cao từ 83,33 đến 100%.

Nội dung và phương pháp dạy học

SV đã thay đổi ý kiến của mình về kiến thức môn học được GV cập nhật thường xuyên, PPDH bóng bàn đã được đổi mới, có nhiều phương pháp được sử dụng và phối hợp với nhau trong dạy học, được hỗ trợ công nghệ dạy học hiện đại giúp SV hứng thú trong học tập, chiếm tỷ lệ cao từ 75% đến 100% rất hài lòng.

Đánh giá kết quả học tập của SV

Nội dung kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, SV đánh giá có sự thay đổi đáng kể, nội dung kiểm tra

đảm bảo đúng kiến thức học tập theo học phần, phù hợp với trình độ của SV. Cách thức đánh giá, cho điểm công bằng chiếm tỷ lệ từ 79,17% đến 83,33% SV rất hài lòng.

3. KẾT LUẬN

Nhóm PPDH lý thuyết được lựa chọn thông qua quá trình TN sư phạm đã mang lại kết quả khả quan, chứng tỏ: dạy học bằng nhóm PPDH mới có kết quả tốt hơn hẳn nhóm PPDH ở bộ môn Bóng bàn trước đây với sự khác biệt ($p < 0,05$). Hiệu quả của nhóm PPDH lý thuyết được đánh giá kết quả thi kết thúc học phần và được SV phản ánh tích cực trong ý kiến phản hồi của mình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Khánh Bằng, Lâm Quang Thiệp(2009), *Phương pháp dạy và học đại học*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
2. Bộ môn Bóng bàn(2011), *Chương trình môn học*. Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.
3. Nguyễn Danh Thái, Vũ Thành Sơn(1999), *Giáo trình Bóng bàn*, Nxb TDTT, Hà Nội.

(Bài báo được trích trong luận án tiến sĩ của tác giả Lê Vương Anh với tên đề tài “Xác định nhóm phương pháp dạy học bóng bàn cho SV ngành GDTC trường ĐHTDTT Bắc Ninh”)

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 21/1/2019; ngày phản biện đánh giá: 16/2/2019; ngày chấp nhận đăng: 14/4/2019)